

Số: 489a/QĐ-UBND

Tân Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của xã Tân Minh sau sắp xếp

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Hội
đồng nhân dân xã Tân Minh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu,
chi ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã năm 2025 sau sắp xếp;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của xã Tân Minh sau sắp xếp (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, trường học có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VP UBND TP;
- Sở Tài chính;
- TTĐU, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KT. *TTA*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Nhanh

Số: 49a/TB-UBND

Tân Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của xã Tân Minh sau sắp xếp

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 489a/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Tân Minh về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 sau sắp xếp;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã.

Ủy ban nhân dân xã Tân Minh thông báo công khai dự toán ngân sách năm 2025 của xã sau sắp xếp như sau:

- Số liệu dự toán công khai: Theo Quyết định số 489a/QĐ-UBND ngày 08/8/2025.

- Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Minh và trên Cổng thông tin điện tử của xã Tân Minh theo địa chỉ: <https://tanminh.haiphong.gov.vn/du-toan-cong-khai-ngan-sach>.

- Thời gian công khai: Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Minh 30 ngày (từ ngày 08/8/2025 đến ngày 07/9/2025) và lưu trữ vĩnh viễn trên Cổng thông tin điện tử của xã Tân Minh.

Ủy ban nhân dân xã Tân Minh thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết. /.

Nơi nhận:

- VP UBND TP;
- Sở Tài chính;
- TTĐU, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị, trường học;
- Lưu VT, KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Nhanh



CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025 SAU SẮP XẾP

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: nghìn đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	170.513.000	TỔNG SỐ CHI	170.513.000
I. Các khoản thu NSX được hưởng	2.442.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾		II. Chi thường xuyên	167.169.000
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	168.071.000	III. Dự phòng	3.344.000
- Bổ sung cân đối	163.697.000	IV. Thực hiện tạo nguồn CCTL	
- Bổ sung có mục tiêu	4.374.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Tỉnh, thành phố: Hải Phòng
Xã: Tân Minh



Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025 SAU SẮP XẾP
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU			171.031.000	170.513.000		
I	Thu Ngân sách xã được hưởng			2.960.000	2.442.000		
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)						
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)						
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Chi tiết theo sắc thuế)						
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)			350.000			
5	Thuế thu nhập cá nhân			168.000			
6	Thuế bảo vệ môi trường						
7	Lệ phí trước bạ			400.000	400.000		
8	Thu phí, lệ phí			153.000	153.000		
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			579.000	579.000		
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước						

Đơn vị: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
12	Thu tiền sử dụng đất						
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)						
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản						
16	Thu khác ngân sách						
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác			1.310.000	1.310.000		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)						
III	Thu chuyển nguồn						
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên			168.071.000	168.071.000		
1	Thu bổ sung cân đối			163.697.000	163.697.000		
2	Thu bổ sung có mục tiêu			4.374.000	4.374.000		



Xã: Tân Minh

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: nghìn đồng

[illegible]

Tỉnh, thành phố: Hải Phòng
Xã: Tân Minh



Biểu số 106/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2025 SAU SẮP XẾP

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: nghìn đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyet		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ									
1. Công trình chuyển tiếp									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
2. Công trình khởi công mới									
-									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

Tỉnh, thành phố: Hải Phòng

Xã: Tân Minh



Biểu số 107/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025 SAU SẮP XẾP

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: nghìn đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ				2.719.720	2.719.720	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách				2.719.720	2.719.720	
- Quỹ phòng chống thiên tai				4.128	4.128	
- Quỹ an ninh				44.903	44.903	
- Quỹ vì người nghèo				110.215	110.215	
- Quỹ khuyến học				15.609	15.609	
- Quỹ trẻ thơ				12.296	12.296	
- Quỹ tiền gửi khác				2.532.569	2.532.569	
2. Các hoạt động sự nghiệp						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi



Tỉnh, thành phố: Hải Phòng

Xã: Tân Minh

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025 SAU SẮP XẾP

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: nghìn đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	170.513.000	TỔNG SỐ CHI	170.513.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	2.442.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾		II. Chi thường xuyên	167.169.000
III. Thu bổ sung	168.071.000	III. Dự phòng	3.344.000
- Bổ sung cân đối	163.697.000	IV. Thực hiện tạo nguồn CCTL	
- Bổ sung có mục tiêu	4.374.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025 SAU SẮP XẾP

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	171.199.000	170.513.000
I	Thu Ngân sách xã được hưởng	2.960.000	2.442.000
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)		
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Chi tiết theo sắc thuế)		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	350.000	
5	Thuế thu nhập cá nhân	168.000	
6	Thuế bảo vệ môi trường		
7	Lệ phí trước bạ	400.000	400.000
8	Thu phí, lệ phí	153.000	153.000
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	579.000	579.000
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		
12	Thu tiền sử dụng đất		
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		
16	Thu khác ngân sách		
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1.310.000	1.310.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		
III	Thu chuyển nguồn		
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	168.071.000	168.071.000
1	Thu bổ sung cân đối	163.697.000	163.697.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu	4.374.000	4.374.000

Tỉnh, thành phố: Hải Phòng

Xã: Tân Minh

Biểu số 110/CK TC-NSNN



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025 SAU SẮP XẾP

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	4	5	6
	TỔNG CHI	170.513.000		170.513.000
	Trong đó			
1	Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự	4.105.459		4.105.459
2	Chi sự nghiệp giáo dục	99.717.166		99.717.166
3	Chi sự nghiệp y tế	6.089.100		6.089.100
4	Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin	3.243.055		3.243.055
5	Chi sự nghiệp phát thanh	134.100		134.100
6	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	89.100		89.100
7	Chi sự nghiệp môi trường	1.668.000		1.668.000
8	Chi sự nghiệp kinh tế	7.480.406		7.480.406
9	Chi QL Nhà nước, Đảng, đoàn thể	27.423.926		27.423.926
10	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	16.809.000		16.809.000
11	Chi khác	409.688		409.688
12	Dự phòng ngân sách	3.344.000		3.344.000

Tỉnh, thành phố: Hải Phòng
Xã: Tân Minh



Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2025 SAU SẮP XẾP
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: nghìn đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyet		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ									
1. Công trình chuyển tiếp									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
2. Công trình khởi công mới									
-									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh



Tỉnh, thành phố: Hải Phòng
Xã: Tân Minh

Biểu số 112/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025 SAU SẮP XẾP
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: nghìn đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ				2.719.720	2.719.720	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách				2.719.720	2.719.720	
- Quỹ phòng chống thiên tai				4.128	4.128	
- Quỹ an ninh				44.903	44.903	
- Quỹ vì người nghèo				110.215	110.215	
- Quỹ khuyến học				15.609	15.609	
- Quỹ trẻ thơ				12.296	12.296	
- Quỹ tiền gửi khác				2.532.569	2.532.569	
2. Các hoạt động sự nghiệp						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi